

Những kinh nghiệm về chính sách ngôn ngữ ở Australia

Nguyễn Văn Hiệp*

*Khoa Ngôn ngữ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội,
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 16 tháng 2 năm 2007

Tóm tắt: Bài viết tìm hiểu chính sách ngôn ngữ ở Australia từ thế kỉ XIX cho đến nay, thể hiện qua những thay đổi trong chính sách của Nhà nước đối với ngôn ngữ và sự thay đổi trong những thiết chế chủ yếu của cộng đồng do tình trạng nhiều ngôn ngữ cùng tồn tại ở Australia. Trọng tâm là những thay đổi trong giáo dục và trong hệ thống truyền thông, đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của ngôn ngữ trong một xã hội đa văn hóa.

Cho đến nay, Australia đã tiến hành nhiều cải cách mang ý nghĩa quốc tế trong chính sách ngôn ngữ, đặc biệt với việc công bố Chính sách ngôn ngữ Quốc gia vào năm 1987. Chính sách này cho thấy một sự thay đổi mang tính quyết định trong cam kết chính trị đối với ngôn ngữ ở Australia sau chiến tranh thế giới thứ hai, khi nó thừa nhận vai trò quan trọng của những ngôn ngữ khác với tiếng Anh.

Bài học từ chính sách ngôn ngữ ở Australia sẽ có đóng góp cho việc hoạch định chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam hiện nay.

1. Vài nét về lịch sử

Khi những người Anh đến định cư ở Australia, với thái độ thực dân, họ đã không đếm xỉa gì đến văn hoá và ngôn ngữ của thổ dân. Những ngôn ngữ thổ dân không được thừa nhận như những thực thể có giá trị. Từ năm 1788, tiếng Anh của những người đến định cư đầu tiên mặc nhiên được thừa nhận là ngôn ngữ dùng để trao đổi và giao dịch chính, bất chấp một thực tế là ngày càng có nhiều người không nói tiếng Anh (với tư cách là ngôn ngữ mẹ đẻ) nhập cư vào Australia. Tuy nhiên, trong thực tế các thứ tiếng Pháp,

Trung Quốc, Đức, Irish, Italia và Scots Gaelic vẫn được sử dụng rộng rãi và được dạy trong một số vùng của Australia cho đến năm 1870, năm ban hành một đạo dụ quy định dùng tiếng Anh làm ngôn ngữ giảng dạy. Về sau, dòng người không nói tiếng Anh nhập cư vào Australia vẫn được duy trì một cách đáng kể nhưng nói chung, tất cả những thổ dân bản địa và dân nhập cư không nói tiếng Anh đã phải chấp nhận sự đồng hoá với văn hoá Anh - Australia và phát triển tiếng Anh - Australia như là một biến thể của tiếng Anh chung.

Chính sách ngôn ngữ của Australia đã trải qua những giai đoạn nhiều biến động, thay đổi. Những sự thay đổi này có liên quan mật thiết đến cách nhìn nhận bản sắc văn hoá và dân tộc, đến quan niệm về vị thế của Australia trên trường quốc tế.

*ĐT: 84-4-8210842

E-mail: nvhseoul@yahoo.com

2. Các giai đoạn trong chính sách ngôn ngữ ở Australia

Có thể thấy 4 giai đoạn khác nhau trong việc thực thi chính sách ngôn ngữ ở Australia:

Giai đoạn 1: Chấp nhận và tùy nghi (từ khi những cư dân da trắng bắt đầu đến định cư ở Australia cho đến giữa những năm 1870).

Trong giai đoạn này, ở một số vùng như Victoria và South Australia, cư dân nói nhiều thứ tiếng khác nhau; ở một số vùng khác như New South Wales và Tasmania thì lại có thể xem như vùng đơn ngữ. Chính phủ không hiện ngôn khuyến khích hay ngăn cản việc sử dụng những thứ tiếng khác tiếng Anh, ngoại lệ sự coi thường được duy trì đối với các ngôn ngữ thổ dân. Tuy nhiên, cũng không có một điều luật nào quy định những ngôn ngữ nào thì được sử dụng hay không được sử dụng trong nhà trường, trên các phương tiện truyền thông hay giao dịch thương mại. Một số trường tiểu học và trung học thực hiện chế độ song ngữ: các trường này thực hiện việc giảng dạy bằng tiếng Đức và tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Anh hoặc tiếng Scottish và tiếng Anh. Đã tồn tại cả một tờ báo viết bằng tiếng Đức, trong đó các chính trị gia có thể tranh biện và đôi lúc, đăng tải những thông báo đấu thầu của chính phủ. Tại các thành phố và mỏ vàng, có những câu lạc bộ đồng hương, thể hiện sự đa dạng của các nhóm ngôn ngữ. Có thể nói, giai đoạn này là giai đoạn tồn tại một xu hướng song ngữ.

Giai đoạn 2: Khoan dung và hạn chế (từ những năm 1870 đến đầu những năm 1900).

Từ những năm 1870, các trường Anh ngữ đã được thành lập và được xem là các trường chuẩn mực. Điều này làm nảy sinh xu hướng thuần nhất. Trong những năm đầu thế kỷ 20, các ngôn ngữ không phải tiếng Anh bị giới hạn số giờ dạy ở một số trường tư thục của một số bang. Trong quá trình thế giới có

nhiều biến động, căng thẳng, nước Australia xuất hiện đã thể hiện mạnh mẽ xu hướng là một nước nói tiếng Anh.

Giai đoạn 3: Loại bỏ và đồng hoá (từ 1914 đến 1970).

Thế chiến thứ nhất và những năm sau đó chứng kiến một xu hướng bài ngoại ở Australia cũng như những cố gắng nhằm khẳng định vị thế của nó vừa với tư cách là một dân tộc độc lập vừa với tư cách là một bộ phận của Đế chế British (và sau này là Khối Thịnh Vượng Chung). Đi kèm với quá trình này là một thứ chủ nghĩa đơn ngữ quá khích: nước Australia và người Australia cần phải quên đi di sản đa ngữ của mình.

Thái độ này được tiếp tục trong giai đoạn sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, khi một dòng người nhập cư đông đảo đã đến định cư ở Australia. Những nhu cầu về ngôn ngữ của những người nhập cư rất ít được quan tâm. Đã có những quy định nhằm ngăn cản các đài phát thanh chuyên phát "tiếng nước ngoài" vượt qua mức 2,5% thời lượng phát sóng và yêu cầu tất cả các thông điệp không phải tiếng Anh phải được chuyển dịch sang tiếng Anh. Đặc biệt, vô tuyến truyền hình - loại phương tiện có tác động sâu sắc đến sự phát triển của trẻ em - chỉ sử dụng tiếng Anh.

Các ngôn ngữ thổ dân chịu một số phận tồi tệ hơn. Trong giai đoạn này, sự kỳ thị, sự đồng hoá mang tính cưỡng bức, chẳng hạn, tách trẻ em khỏi bố mẹ dưới những hình thức nào đó, đã khiến cho 100 trong tổng số 250 ngôn ngữ thổ dân được bị tiêu diệt. Số còn lại thì được miêu tả là đang trong tình trạng "ngoặc ngoài".

Một kế hoạch to lớn dạy tiếng Anh cho người lớn tuổi nhập cư đã được thực thi rầm rộ. Trẻ em nhập cư thì phải đánh vật với tiếng Anh trong nhà trường, nơi tiếng Anh được sử dụng làm ngôn ngữ giảng dạy. Việc thiếu những định chế đối với những cư dân

không nói tiếng Anh với tư cách là tiếng mẹ đẻ đã tạo điều kiện cho sự thay đổi ngôn ngữ sử dụng, hướng về tiếng Anh, nhưng chính điều này đã làm nảy sinh sự đứt đoạn trong giao tiếp giữa trẻ em nhập cư và gia đình chúng.

Giai đoạn 4: Chấp nhận, thậm chí là khuyến khích (từ đầu những năm 1970).

Giai đoạn này thể hiện sự thay đổi trong chính sách ngôn ngữ, chuyển từ đồng hoá sang chấp nhận thực tế đa văn hoá. Tất cả các ngôn ngữ được sử dụng trong các cộng đồng cư dân ở Australia, trong chừng mực nào đó, đều được xem là hợp pháp. Nhiều cố gắng đã được thực thi để cứu lấy những ngôn ngữ thổ dân đang ở trong tình trạng tuyệt vọng. 17 chương trình song ngữ dành cho học sinh bản địa đã được tiến hành ở các trường miền Bắc; theo đó, việc dùng tiếng thổ dân chỉ được giảm dần cho đến khi học sinh có thể học được tất cả các môn học qua tiếng Anh ở lớp 5.

Nói chung, việc dùng kết hợp tiếng Anh và các ngôn ngữ khác được thừa nhận rộng rãi. Tình trạng song ngữ được xem là một thực tế bình thường (cũng có nghĩa là một số cư dân mà tiếng Anh không phải là tiếng mẹ đẻ đã coi tiếng Anh như là một trong các ngôn ngữ của họ). Những tàn tích của tư tưởng đơn ngữ dần dần bị loại bỏ trong đời sống xã hội. Khái niệm "các ngôn ngữ cộng đồng" (community languages) xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1974, được dùng để chỉ tất cả các ngôn ngữ không phải là tiếng Anh, bao gồm cả các ngôn ngữ thổ dân, là biểu hiện cho sự thừa nhận mà chính phủ đã dành cho các ngôn ngữ này. Có khoảng 100 ngôn ngữ cộng đồng đang được sử dụng thường xuyên ở Australia.

Những biểu hiện tích cực khác của chính sách ngôn ngữ bao gồm cả dịch vụ phiên dịch điện thoại trong phạm vi toàn Australia; truyền hình SBS trình chiếu những phim nói các ngôn ngữ cộng đồng với phụ đề Anh ngữ;

các đài phát thanh do chính phủ điều hành phát bằng nhiều thứ tiếng; có đến 32 ngôn ngữ được sử dụng trong các kỳ thi tuyển sinh đại học; 17 ngôn ngữ được dạy trong các trường tiểu học công lập (số lượng các ngôn ngữ này thay đổi tùy theo bang); các thư viện ở địa phương được hỗ trợ đáng kể về tài chính để duy trì và phát triển mảng sách báo viết bằng các ngôn ngữ cộng đồng.

Biến thể tiếng Anh - Australia, trong một thời gian dài bị xem là hạng hai so với tiếng Anh British, cũng đã được thừa nhận trong thời gian này. Năm 1980, các chuẩn phát âm và cách viết của tiếng Anh - Australia đã được thừa nhận. Việc xuất bản cuốn từ điển Macquarie vào năm 1981 đã cắm một cái mốc trong tiến trình hợp thức hoá này. Hiện nay từ điển Macquarie được xem là từ điển chuẩn của tiếng Anh - Australia [1,2].

3. Động lực thúc đẩy chính sách ngôn ngữ dân tộc

Động lực thúc đẩy chính sách ngôn ngữ ở Australia liên quan mật thiết đến sự thừa nhận tính đa văn hoá của Australia và sự thay đổi trong nhận thức từ một vùng đất tiền đồn của Anh ở vùng Thái Bình Dương trở thành một quốc gia độc lập. Chính phủ Công đảng Whitlam, lên cầm quyền vào năm 1972, sau 23 năm cầm quyền của phe bảo thủ, đã là công cụ thúc đẩy những sự thay đổi này. Chương trình thực thi công bằng xã hội và thừa nhận Australia như một thực thể đa văn hoá đã bao gồm cả các chính sách ngôn ngữ. Ngoài ra, thế hệ thứ hai của những người Australia là con cái của những người nhập cư đã tiến hành vận động rất có hiệu quả cho những sự thay đổi trong thời gian này.

Giai đoạn đầu tiên có tác dụng thúc đẩy chính sách ngôn ngữ là một bộ phận của

chiến dịch đòi "các quyền dân tộc" và đòi các thiết chế phản ánh tính đa dạng về văn hoá của Australia. Trong số những đòi hỏi liên quan đến ngôn ngữ có:

- Yêu cầu có các phiên dịch viên ở bệnh viện, toà án, nhà tù và trường học;
- Hỗ trợ các phương tiện giảng dạy tiếng Anh với tư cách là ngôn ngữ thứ hai;
- Duy trì những chương trình giảng dạy bằng các ngôn ngữ cộng đồng ở tất cả các cấp học;
- Giáo dục song ngữ (ở những nơi có nhu cầu);
- Lập đài phát thanh dân tộc (ethnic radio station);
- Chiếu các phim truyền hình nói các ngôn ngữ cộng đồng;
- Giảng dạy các ngôn ngữ cộng đồng như là một phân tích hợp của chương trình giáo dục ở tất cả các trường trung học.

Giai đoạn thứ hai là các đề nghị, thỉnh cầu xuất phát từ các học giả, các cá nhân hoặc các tổ chức chuyên môn, chẳng hạn Hội ngôn ngữ học ứng dụng Australia, Hội ngôn ngữ học Australia... Sau đó, các tổ chức thổ dân, các hội người diếc cũng tham gia hành động. Không giống như giai đoạn đầu tiên, ở giai đoạn thứ hai này những người đấu tranh cho một chính sách ngôn ngữ hợp lý đã nhanh chóng nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ chính phủ; vào năm 1982 Bộ giáo dục Liên bang đã soạn thảo một văn kiện có tên là "Hướng tới một chính sách ngôn ngữ dân tộc", trong đó nêu lên những thông số mà Ủy ban điều tra của Thượng viện cần có để chuẩn bị cho việc ban hành một chính sách ngôn ngữ dân tộc.

Phạm vi những vấn đề mà Ủy ban điều tra của Thượng viện quan tâm rất rộng, bao gồm vai trò của tiếng Anh với tư cách là ngôn ngữ thứ nhất và ngôn ngữ thứ hai, các quan hệ của nó với các ngôn ngữ khác ở Australia,

việc sử dụng ngôn ngữ trong các lĩnh vực khác nhau, các ngôn ngữ thổ dân, việc dạy tiếng, những nhu cầu đối ngoại và công tác phiên dịch, nạn mù chữ ở người lớn, việc xây dựng và áp dụng chính sách ngôn ngữ dân tộc... Công tác điều tra được ba Thượng nghị sĩ từ hai chính đảng lớn trực tiếp chỉ đạo, bắt đầu từ tháng 9/1982 và kéo dài trong 18 tháng, thu thập luận cứ từ 94 bản kiến nghị từ các Bộ hữu quan và các tổ chức có thẩm quyền, các hội đoàn giáo viên và các hội đoàn chuyên môn khác, các cá nhân quan tâm đến vấn đề... Ủy ban điều tra bắt đầu công việc dưới thời Chính phủ liên hiệp tự do của Fraser và kết thúc dưới thời Chính phủ Công đảng Hawke. Tuy nhiên, các thành viên của Ủy ban là hỗn hợp nhân sự của cả hai đảng và vì vậy các kết luận thu được cũng mang tinh thần của cả hai đảng [3, 4].

4. Các văn kiện quan trọng về chính sách ngôn ngữ của Australia

a) Báo cáo của Ủy ban điều tra của Thượng viện

Báo cáo này được công bố vào năm 1984, với tên gọi "Một chính sách ngôn ngữ nhà nước" (A National Language Policy). Đây chưa phải là văn kiện thực sự về chính sách ngôn ngữ nhưng đã nêu lên những vấn đề mà chính sách ngôn ngữ phải đề cập đến. Điều quan trọng nhất là báo cáo này đã xây dựng 4 nguyên tắc chỉ đạo cho chính sách ngôn ngữ dân tộc. Đó là:

- Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh;
- Duy trì và phát triển các ngôn ngữ khác (cả các ngôn ngữ thổ dân và ngôn ngữ cộng đồng);
- Những điều khoản cho việc sử dụng dịch vụ và các hoạt động khác không phải bằng tiếng Anh;

- Cơ hội cho việc học ngôn ngữ thứ hai.

Điểm sáng và có tính cách mạng nhất của bản báo cáo này là chương nói về các ngôn ngữ thổ dân. Với một sự nhạy cảm đối với các yêu cầu và mong muốn của cộng đồng, Ủy ban đã đề nghị một sự đầu tư khẩn cấp cho những nghiên cứu về ngôn ngữ thổ dân và đào tạo các nhà ngôn ngữ học về lĩnh vực này, mở rộng những chương trình duy trì song ngữ, giảng dạy ngôn ngữ thổ dân rộng rãi hơn cho tất cả mọi người. Bản báo cáo cũng tái khẳng định tiếng Anh với tư cách là "ngôn ngữ quốc gia của Australia" và đề nghị phát động một chiến dịch nhằm xoá nạn mù chữ cho người lớn tuổi. Báo cáo cũng thúc giục chính phủ mở rộng chương trình tiếng Anh ở những nơi làm việc để những ai còn hạn chế về tiếng Anh có thể nâng cao năng lực tiếng Anh của mình. Việc đào tạo tiếng Anh có tính bắt buộc như ngôn ngữ thứ hai được đề nghị áp dụng cho tất cả sinh viên các khoa sư phạm [5].

b) Báo cáo của Lo Bianco

Bản báo cáo của Thượng viện đã thu được những phản hồi tích cực từ các cơ quan chính phủ và các đoàn thể, các nhóm xã hội khác nhau, do đó đã hình thành áp lực phải ban bố một văn bản thể hiện chính sách ngôn ngữ dân tộc. Joseph Lo Bianco, nhà hoạch định chính sách chủ chốt của bang Victoria, đã được giao nhiệm vụ này.

Báo cáo của Lo Bianco "Chính sách nhà nước về ngôn ngữ" (National Policy on Languages) được công bố vào tháng 5/1987. Báo cáo này kế thừa một cách linh hoạt và khôn ngoan những nguyên tắc mà báo cáo của Thượng viện đã đề ra. Nó cũng quan tâm trực tiếp hơn đến việc thực thi chính sách và bao gồm cả những dự kiến ngân sách cho từng vấn đề. Giống như báo cáo Thượng

viện, báo cáo của Lo Bianco rất toàn diện: chính sách về những vấn đề ngôn ngữ cụ thể, những mục tiêu hướng đến sự công bằng xã hội, những hỗ trợ cho các chiến lược kinh tế dài hạn và các mối quan hệ với bên ngoài, làm giàu thêm gia tài văn hoá của Australia. Mặc dù các lĩnh vực sử dụng ngôn ngữ khác cũng được đề cập đến (ví dụ: truyền thông, phiên dịch, thư viện, luật nhà nước...) sự nhấn mạnh đáng kể đã dành cho vấn đề giáo dục. Báo cáo khẳng định việc nâng cao chất lượng việc dạy tiếng, nâng cao năng lực ngôn ngữ cho người công tác trong các lĩnh vực thương mại và ngoại giao và cho rằng năng lực ngôn ngữ thứ hai phải là một nhân tố cần tính đến trong việc tuyển chọn đào tạo. Chính ngôn ngữ được xem là "ngôn ngữ được dạy rộng rãi hơn" (Languages of Wider Teaching): tiếng Ả-rập, Trung Quốc, Pháp, Đức, Hy Lạp, Indonesian-Malay, Italia và Nhật Bản. Giáo dục song ngữ cũng được đề nghị duy trì, bao gồm những chương trình mà những người không phải là bản ngữ (Non-native Speaker) tiếp thu ngôn ngữ qua việc sử dụng ngôn ngữ này để giảng dạy các môn học khác).

Trong khi nhấn mạnh địa vị ưu tiên của tiếng Anh, báo cáo cũng khẳng định rằng, đối với những người học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai, cần cân nhắc và nhìn nhận giá trị đối với vốn bản ngữ. Việc tích hợp tiếng Anh, với tư cách là ngôn ngữ thứ hai (ESL), trong các lớp hướng nghiệp và tự ý được khuyến khích. Ngoài Australia cần quan tâm giúp đỡ các chương trình dạy tiếng Anh ở các nước khu vực châu Á Thái Bình Dương. Bản báo cáo cũng gợi ý rằng tất cả sinh viên Australia nên có một vài nghiên cứu nghiêm túc về văn hoá thổ dân.

Báo cáo của Lo Bianco là đỉnh cao của những báo cáo và kiến nghị đã có trước đó. Có thể xem đây là kết quả suy nghĩ của các tổ chức chuyên môn, các công đoàn ngành nghề,

các hội đoàn thể dân... Nó rất hiện thực và sâu sắc. Nó thừa nhận vốn tri thức nền của trẻ em các dân tộc thiểu số và sự chuyển tiếp, có tính cơ sở, từ vốn tri thức này đến việc thụ đắc ngôn ngữ thứ hai. Trong khi khẳng định sự mở rộng, truyền bá tiếng Anh, bản báo cáo cũng nhận định rằng, do tuổi tác và một vài nhân tố khác, một số người không có khả năng học tiếng Anh. Bằng việc nhấn mạnh ngôn ngữ như là cội nguồn quốc gia và chức năng biểu trưng của ngôn ngữ trong việc xác định bản sắc của các tộc người, bản báo cáo của Lo Bianco đã góp phần tăng cường nhận thức của mọi người về ngôn ngữ. Các nhà nghiên cứu cho rằng thực chất đóng góp của Lo Bianco là đánh đổ quan niệm đơn ngữ (tiếng Anh) đã thâm căn cố đế của xã hội Australia, thay vào đó là sự thừa nhận hiện thực và bản chất đa ngữ có tính lịch sử của nó.

5. Việc áp dụng chính sách ngôn ngữ ở các bang của Australia

Hiện nay, căn cứ vào báo cáo của Bianco mỗi bang đều có một ngôn ngữ dùng trong giáo dục, và một số bang đã triển khai các kế hoạch có tính chiến lược về ngôn ngữ. Vào năm 1995, tất cả trẻ em ở South Australia từ lớp ấu học đến lớp 7 đều học một ngôn ngữ thứ hai ở nhà trường và tất cả các trường trung học đều phải dạy một ngôn ngữ không phải là tiếng Anh trong chương trình bắt buộc. Các bang khác thì có sự khác biệt chút ít, chẳng hạn vào năm 1993, học sinh lớp 7 (và lớp 8) ở South Wales bắt buộc phải học một ngôn ngữ khác tiếng Anh, ở bang Victoria một vài môn học được dạy bằng ngôn ngữ thứ hai v.v...[5, 6].

Để chính sách ngôn ngữ có thể thực thi có hiệu quả, chính phủ đã thành lập Hội đồng tư vấn Australia về ngôn ngữ và giáo dục đa

văn hoá (The Australian Advisory Council on Languages and Multicultural Education). Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn cho chính phủ các công tác thực thi chính sách ngôn ngữ, dẫn đến việc thành lập Viện Ngôn ngữ học Quốc gia Australia (National Languages Institute of Australia, viết tắt là NLIA). NLIA bao gồm một ban điều hành chung và các trung tâm nghiên cứu chủ chốt đặt tại các trường đại học, bao gồm Trung tâm kiểm tra tiếng, Trung tâm soạn thảo chương trình và kiểm tra tiếng, Trung tâm ngôn ngữ và xã hội, Trung tâm nghiên cứu sự thụ đắc ngôn ngữ, Trung tâm nghiên cứu người cầm đũa và nghiên cứu giao tiếp, Trung tâm ngôn ngữ và kỹ thuật, Trung tâm nghiên cứu giao tiếp nơi công sở và các Trung tâm soạn thảo chương trình và nghiên cứu giảng dạy khác [7, 8].

6. Những tranh luận xoay quanh chính sách ngôn ngữ của Australia hiện nay

Những tranh luận này [xin xem 9, 10] tập trung vào hai văn kiện có tên "Báo cáo xanh" (Green Paper) và "Báo cáo trắng" (White Paper), là hai văn kiện thể hiện chính sách ngôn ngữ hiện nay của Australia.

Năm 1990, Bộ Lao động, Giáo dục và đào tạo (gọi tắt là DEET) đã tham vấn ý kiến của các nhà hoạch định chính sách ngôn ngữ để chuẩn bị cho "Báo cáo xanh", thảo luận những vấn đề về ngôn ngữ và tình trạng biết đọc biết viết. Bản báo cáo này đã được công bố vào tháng 12/1990 với tiêu đề: "The language of Australia: Discussion paper on an Australian literacy and language policy for the 1990s" (Ngôn ngữ Australia: báo cáo thảo luận về chính sách xoá mù và ngôn ngữ cho những năm 1990). Bản báo cáo này đã bị chỉ trích gay gắt, bắt đầu từ tiêu đề của nó: dùng "Ngôn ngữ" (language - số ít) mà không dùng

"Những ngôn ngữ" (languages - số nhiều), trong cụm từ "xoá mù và ngôn ngữ" (Literacy and Language) thì "ngôn ngữ" bị đặt sau "xoá mù". Ông Bộ trưởng của DEET và các trợ lý bị tố cáo là đã cố tình làm lệch chính sách ngôn ngữ từ bản chất đa văn hoá và đa ngữ sang hướng đơn ngữ, lấy tiếng Anh làm ngôn ngữ đích của việc xoá nạn mù chữ. Thêm vào đó, dưới chiêu bài chủ nghĩa duy lý kinh tế, các ngôn ngữ cộng đồng và ngôn ngữ thổ dân đã không được coi là những ngôn ngữ có thể khuyến khích ảnh hưởng của Australia ra thế giới bên ngoài [11].

Bản báo cáo tiếp theo, được gọi là "Báo cáo trắng" (White Paper), công bố vào năm 1991, được xem là bản tổng kết của tiến trình thực hiện chính sách ngôn ngữ, đã cố gắng điều chỉnh những khiếm khuyết của "Báo cáo xanh". "Báo cáo trắng" (gọi tắt là ALLP) nhắm đến 4 mục đích chính, được miêu tả như sau:

1. Tiếng Anh và việc xoá nạn mù chữ: Tất cả những cư dân Australia cần phải học tập và duy trì một trình độ nói và viết tiếng Anh cần thiết, có thể dùng trong nhiều ngữ cảnh khác nhau, tiếng Anh tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập và đào tạo ngành nghề.

2. Những ngôn ngữ khác: Việc học tập những ngôn ngữ khác cũng phải được mở rộng và củng cố nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và sự giao tiếp cả trong phạm vi Australia và cả với quốc tế.

3. Các ngôn ngữ thổ dân: Các ngôn ngữ thổ dân cần được duy trì và phát triển ở những nơi mà chúng vẫn còn được sử dụng. Các ngôn ngữ khác cần được quan tâm theo một cách thức thích hợp, chẳng hạn, được ghi âm lưu giữ. Nhưng những hoạt động này chỉ được tiến hành khi những người nói các thứ tiếng này yêu cầu, có tham khảo ý kiến của cộng đồng, vì lợi ích của thế hệ sau và vì di sản quốc gia.

4. Ngôn ngữ và các dịch vụ về ngôn ngữ: Các công tác phiên dịch, in ấn, truyền thông điện tử, công tác thư viện cần được mở rộng và duy trì.

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng ALLP là một "bước lùi" (Backward Step) bởi vì nó a) chỉ chú trọng đến tiếng Anh trong công tác xoá mù mà hy sinh các ngôn ngữ khác; b) chú trọng đến việc giảng dạy các ngôn ngữ mới, vì mục đích kinh tế, thay vì duy trì và phát triển các ngôn ngữ cộng đồng. Clyne [1] cho rằng ALLP thực chất là một mưu đồ thay đổi chính sách ngôn ngữ, làm đứt đoạn với "cội nguồn đa văn hoá" và như vậy mang bản chất của chính sách đồng hoá mới [1, 12].

Kinh nghiệm từ chính sách ngôn ngữ của Australia chắc chắn sẽ mang lại nhiều bài học bổ ích cho việc hoạch định và thực thi chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Clyne M., Australia's Language Policies- Are we going backward?, *Australian Review of Applied Linguistics*, Series S, No. 8 (1991), p. 3.
- [2] Clyne M., Language Policy in Australia- achievements, disappointment, prospects, *Journal of Intercultural Studies*, 18, No. 1 (1997) 63.
- [3] Croft K., Client Demand, Policy Research and Lobbying: Major Sources of Languages Administrative Policies in NSN 1980-1986, *Australian Review of Applied Linguistics*, Series S, No. 8, 1991, p. 89.
- [4] Djité P.G and Munro B.A., Language Profiles, Language Attitude and Acquisition Planning: Implications for The National Policy on Languages, *Australian Review of Applied Linguistics*, Series S, No. 8, 1991, p. 77.
- [5] Eggington W., Language Policy and Planning in Australia, *Annual Review of Applied Linguistics*, 14 (1993-1994) 137.
- [6] Bianco J.L., A review of some The Achievement of The National Policy on Languages, *Australian Review of Applied Linguistics*, Series S, No. 8, 1991, p. 23.

- [7] Fullagar S. and Liddicoat A., The Role of The National Languages Institute of Australia in The Development and Implementation of Language Policy in Australia, *Australian Review of Applied Linguistics*, Series S, No. 8, 1991, p. 64.
- [8] Moore H., Telling the history of the 1991 Australian language and literacy policy, *TESOL in Context*, 5, No. 1 (1995) 6.
- [9] Evans G., Saying the right thing- Modern Languages and Australian Diplomacy, *Babel*, 28, No. 3 (1993) 4.
- [10] Moore H., Language Policies as Virtual Reality: Two Australian Examples, *TESOL Quarterly*, 30, No. 3 (1996) 473.
- [11] Sussex R., The Green Paper on Language and Literacy: an Overview and an Assessment, *Australian Review of Applied Linguistics*, Series S, No. 8, 1991, p. 39.
- [12] Ingram D., Review of The 'White Paper' on language policy in Australia: Australia's language-the Australian language and literacy policy, *Babel*, 26, No.1 (1991) 4.

Developing lessons from the language policy in Australia

Nguyen Van Hiep

*Department of Linguistics, College of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Hanoi
336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam*

This paper deals with language policy in Australia from XIX century to the present, examining the changes in government policy over this time, and changes in major public institutions due to the presence of these languages. The major focus is on changes in the education and broadcasting systems, especially to the role of languages in multicultural society.

Until now Australia has introduced many innovations of international significance in language policy, particularly with the National Language Policy, announced in 1987. This policy showed a decisive change in political assumptions towards languages in post-war Australia as it recognised the importance of languages other than English.

Lessons from the language policy in Australia would make contribution for planing language policy in Vietnam nowadays.